

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2026

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Quy định số 3869-QĐ/VPTW ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về công khai dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại các cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND phường Phan Đình Phùng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước phường Phan Đình Phùng năm 2026.

Văn phòng Đảng uỷ phường Phan Đình Phùng thông báo về việc công khai tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2026 tại đơn vị như sau:

1. Nội dung đơn vị đã thực hiện công khai:

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN quý I năm 2026 gồm:

- Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN quý I năm 2026 đã được phê duyệt.

- Công khai số liệu thực hiện dự toán NSNN quý I năm 2026 đã được phê duyệt theo Biểu số 03 ban hành kèm theo Quy định số 3869/QĐ/VPTW.

2. Hình thức và thời gian công khai:

- Hình thức: Công khai trên cổng thông tin điện tử của phường; niêm yết tại đơn vị; công bố tại cuộc họp Ban Thường vụ Đảng uỷ; Thông báo bằng văn bản gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

- Thời gian công khai: Từ ngày 03/4/2026.

Trên đây là thông báo về việc công khai tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2026 của Văn phòng Đảng uỷ phường Phan Đình Phùng.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng uỷ;
- Ban Thường vụ Đảng uỷ;
- UBND phường;
- UBMTTQ và các tổ chức CT - XH phường;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc ĐU;
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Bá Quang

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2026

**I. Tổng dự toán chi NSNN giao (chi quản lý hành chính):
11.335.510.000đ. Thực hiện quý 1: 2.395.326.494đ = 21,1% dự toán.
Trong đó:**

1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: Dự toán giao: 5.635.010.000đ.
Thực hiện quý 1 956.686.653đ = 20,8% dự toán. Gồm:

- Chi lương, phụ cấp CBCC: Dự toán giao: 4.497.090.000đ. Thực hiện
quý 1: 1.160.609.883đ = 21,3% dự toán.

- Chi khác: Dự toán giao: 864.000.000đ. Thực hiện quý 1:
218.167.913đ = 25,3% dự toán.

- Quỹ tiền thưởng: Dự toán giao: 273.920.000đ, chưa thực hiện chi
ngân sách.

2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: Dự toán giao:
5.700.500.000đ. Thực hiện quý 1: 1.220.471.928đ = 21,4% dự toán. Gồm:

- Phụ cấp + Bảo hiểm người hoạt động không chuyên trách phường: Dự
toán giao: 96.441.00đ. Thực hiện quý 1: 52.680.888đ = 54,6% dự toán

- Phụ cấp + Bảo hiểm CBKCT tổ dân phố (BTCB): Dự toán giao:
4.326.067.000đ. Thực hiện quý 1: 1.083.551.040đđ = 25% dự toán.

- Chi khác ngân sách: Dự toán giao: 1.000.000đ. Thực hiện quý 1:
23.868.000đ = 2,4% dự toán.

II. Dự toán chi NSNN giao chưa chi: 8.940.183.506đ. Trong đó:

1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 4.460.155.434đ. Gồm:

- Chi lương, phụ cấp CBCC: 3.540.403.347đ.

- Quỹ tiền thưởng: 273.920.000đ.

- Chi khác: 645.832.087đ.

2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 4.480.028.072đ:
- Phụ cấp + Bảo hiểm CBKCT phường: 43.760.112đ.
 - Phụ cấp Ban chấp hành: 217.620.000đ.
 - Phụ cấp + Bảo hiểm CBKCT tổ dân phố (Bí thư Chi bộ): 3.242.515.960đ.
 - Chi khác: 976.132.000đ.

KẾ TOÁN

Đỗ Thị Quỳnh Mai

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Bá Quang

Đơn vị: Văn phòng Đảng ủy phường Phan Đình Phùng
Chương: 819

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2026

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2026	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu tại đơn vị				
1	Thu đảng phí được cân đối chi hoạt động				
2	Thu từ hoạt động sự nghiệp				
3	Thu khác				
4	Kinh phí NSNN cấp theo dự toán				
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
II	Dự toán chi NSNN				
1	Chi quản lý hành chính	11.335.510.000	2.395.326.494	21,1	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.635.010.000	1.174.854.566	20,8	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.700.500.000	1.220.471.928	21,4	
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCHN				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi chương trình mục tiêu				

KẾ TOÁN



Đỗ Thị Quỳnh Mai



Nguyễn Bá Quang